

Số: /TTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí
thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và khoản 34 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017.

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4”.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc lắp đặt, duy trì hoạt động thiết bị giám sát trên tàu cá là quy định mới, mang tính công nghệ cao, là giải pháp kỹ thuật quan trọng nhất hiện nay nhằm kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển. Để thực hiện quy định, ngư dân ngoài việc đầu tư khoản kinh phí khá lớn để mua thiết bị, thì chủ tàu còn phải trả phí thuê bao hàng tháng để duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS). Mặt khác, hiện nay hoạt động khai thác thủy sản trên biển không còn thuận lợi như trước đây, nhất là vấn đề nguồn lợi thủy sản suy giảm trên tất cả các ngư trường; chi phí đầu vào chủ yếu là nhiên liệu luôn biến động ở mức cao; thời tiết biển ngày càng cực đoan, rủi ro xảy ra nhiều hơn; khai thác thủy sản trên biển trở thành một trong những nghề rất nguy hiểm, có tính rủi ro cao và đang ngày càng có ít người tham gia.

Đội tàu cá khai thác thủy sản xa bờ của tỉnh trong thời gian qua chủ yếu hoạt động đánh bắt trên ngư trường biển Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, giáp ranh với các nước Malaysia, Thái Lan, Indonesia,... Do đó, việc ban hành chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành chức năng tiếp cận trực tiếp chủ tàu để tuyên truyền, vận động chấp hành tốt quy định của Nhà nước về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU); đồng thời, góp phần giúp nâng cao nhận thức của ngư dân trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về chống khai thác IUU, nhất là quản lý, sử dụng tốt thiết bị giám sát, duy trì hoạt động của thiết bị lắp đặt trên tàu, giúp chủ tàu kiểm soát được hoạt động trên biển; đồng thời, giúp cơ quan giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát tàu cá hoạt động trên biển.

Đặc biệt, hiện nay công tác quản lý giám sát hành trình tàu cá trên cả nước đang được quan tâm chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, riêng tỉnh Sóc Trăng đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp như: Tuyên truyền, vận động, kiểm soát chặt chẽ phương tiện hoạt động trên các vùng biển; xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài,

tàu mất tín hiệu khi hoạt động trên biển,... nhằm cùng với cả nước quyết tâm tháo gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu trong thời gian tới. Tuy mức hỗ trợ cước phí không lớn và không đáng kể so với số tiền đầu tư của chủ tàu, nhưng việc ban hành chính sách có ý nghĩa rất to lớn, vừa có tính động viên và thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với ngư dân trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn; đồng thời, thể hiện sự quyết tâm của tỉnh trong công tác chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nhằm thực thi quy định Luật Thủy sản năm 2017; đảm bảo 100% tàu cá trong tỉnh thuộc đối tượng áp dụng lắp đặt thiết bị VMS thực hiện vận hành hoạt động đúng quy định pháp luật về thủy sản.

- Khắc phục khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU), đáp ứng điều kiện gỡ “Thẻ vàng” của EC đối với ngành Thủy sản Việt Nam.

- Thúc đẩy thủy sản phát triển theo hướng bền vững, từng bước hiện đại hoá và nâng cao năng lực khai thác; ngư dân yên tâm bám biển, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Các nội dung chính sách phù hợp với thực tiễn, có tính chất đặc thù ở địa phương hiện nay để góp phần phát triển bền vững thủy sản khai thác của tỉnh và các quy định của Trung ương đối với lĩnh vực thủy sản.

Cơ chế, chính sách phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và mang tính khả thi. Hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá, đảm bảo việc tiếp cận nguồn kinh phí hỗ trợ thuận lợi nhất để duy trì và yên tâm hoạt động sản xuất trên biển.

Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ tàu) có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Tên gọi chính sách “Hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

1. Mục tiêu của chính sách

- Đứng yêu cầu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; ngăn chặn hiệu quả tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, hoạt động sai vùng khai thác.

- Việc trao đổi thông tin giữa chủ tàu với các cơ quan chức năng được thường xuyên, liên tục; tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khai thác ổn định trên biển; giúp các cơ quan quản lý giám sát chặt chẽ tàu cá hoạt động; hỗ trợ tích cực cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

- Thúc đẩy thủy sản phát triển theo hướng bền vững, từng bước hiện đại hoá và nâng cao năng lực khai thác; ngư dân yên tâm bám biển, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo.

2. Nội dung của chính sách

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong thời hạn 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

b) Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ: Mỗi tàu cá được hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá.

- Hình thức hỗ trợ: Mỗi tàu cá nhận tiền hỗ trợ 01 lần/năm tiền cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

c) Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Sóc Trăng, đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

- Có đầy đủ các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp:
(1) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, (2) Giấy chứng nhận đăng ký tàu

cá, (3) Giấy phép khai thác thủy sản, (4) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, (5) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

d) Những trường hợp không được hỗ trợ

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

- Khai thác thủy sản vượt qua đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực. (*Dựa trên dữ liệu phần mềm hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng).

3. Giải pháp thực hiện

Hiện nay, tại thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hiện có 344 tàu cá (cập nhật tháng 9/2024) có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, số lượng tàu cá thường xuyên thay đổi tăng hoặc giảm, do chủ tàu mua hoặc bán tàu ngoài tỉnh (việc giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, điều chỉnh).

Năm 2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao hạn ngạch cho tỉnh Sóc Trăng 374 tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên (*theo Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCTS ngày 23/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Hiện nay, năm 2024 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, điều chỉnh giao hạn ngạch cho tỉnh Sóc Trăng là 341 tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên (*theo Quyết định số 1037/QĐ-BNN-TS ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Căn cứ vào hạn ngạch các tỉnh được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao tàu cá, các tỉnh được phép mua hoặc bán theo quy định phù hợp với các nghề khai thác; do đó, tàu cá có thể tăng hoặc giảm thường xuyên. Với số lượng tàu cá thường xuyên thay đổi, để đảm bảo kinh phí hỗ trợ khi tàu cá phát sinh (dự trù tăng khoảng 10% tương ứng 33 tàu cá), đơn vị soạn thảo tiếp tục đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ theo hạn ngạch cũ là 374 tàu cá.

Để duy trì vận hành thiết bị VMS trên tàu cá, ngư dân phải trả phí thuê bao hàng tháng từ 240.000 đồng - 450.000 đồng/tháng (tùy thuộc các nhà mạng cung cấp dịch vụ). Đề xuất mức hỗ trợ mỗi tàu cá được hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá với thời hạn 02 năm (24 tháng) cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm chi trả.

Phương thức hỗ trợ này là mỗi tàu cá nhận tiền hỗ trợ 01 lần/năm tiền cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

Như vậy, nhu cầu kinh phí dự kiến hỗ trợ là 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá x 24 tháng x 374 tàu cá = **2.692.800.000 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng); trong đó, dự kiến năm 2025 là 1.346.400.000 đồng và năm 2026 là 1.346.400.000 đồng.

4. Lý do lựa chọn

Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tác động của chính sách, cơ quan soạn thảo nhận thấy giải pháp hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho chủ tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá với thời hạn 02 năm (24 tháng) có nhiều tác động tích cực, giải quyết được nhiều mục tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt là chú trọng đến hoạt động khai thác thủy sản trên biển hiện nay, giúp ngư dân vươn khơi bám biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Xuất phát từ những vấn đề cấp thiết nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là rất cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí

Nhu cầu kinh phí dự kiến hỗ trợ: 300.000 đồng/tháng/tàu x 24 tháng x 374 tàu cá = **2.692.800.000 đồng** (Hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Dự kiến hỗ trợ năm 2025: 1.346.400.000 đồng;
- Dự kiến hỗ trợ năm 2026: 1.346.400.000 đồng;
- Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

2. Nguồn nhân lực, điều kiện thực hiện Nghị quyết

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chính sách.

Các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện chính sách sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá có trách nhiệm thực hiện theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thực trạng tình hình lắp đặt, sử dụng, quản lý thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam